

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày 30 -6 -2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông Trần Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:41/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Sỹ Tr; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1977; Quê quán: xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; Trú quán và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Trần Minh Đ, sinh năm: 1934; Con bà: Chu Thị B, sinh năm: 1942; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: **Nguyễn Thị XT**, sinh năm: 1981; Con: Có 04 đứa, đứa lớn sinh năm 2003, đứa nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình nhân thân: Ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 10 năm tù về tội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 93, ngày 14/9/2017.

Bị cáo đang thi hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 212/2017/QĐ-CA ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Hiện nay, bị cáo được trích xuất về từ Trại giam số 3 – Bộ Công an về Nhà tạm giữ Công an

thị xã Kỳ Anh để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử từ ngày 13/02/2022 cho đến nay, (có mặt)

2. Họ và tên: Trần Đức C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1993; Quê quán: xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; Trú quán và chỗ ở hiện nay: xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Trần Đức L, sinh năm: 1969; Con bà: Trần Thị Ph, sinh năm: 1969; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995; Con: Có 01 đứa, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, kể từ ngày 13/4/2022, đến ngày 12/5/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, tại xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An, (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phan Tiến D, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh, (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1964; địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh, (vắng mặt).

2. Ông Trần Đức L, sinh năm: 1969; địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng, (có mặt)

3. Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Tự do, (vắng mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị XT**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng, (vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Sỹ Tr:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1984; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Thuộc sở tư pháp Hà Tĩnh; số 92, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2016, Trần Sỹ Tr đến nhà mượn Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Trần Đức C (cháu gọi Trần Sỹ Tr bằng cậu và khi mượn giấy tờ không nói rõ mục đích để làm gì). Đến ngày 07/10/2016, Trần Sỹ Tr thuê xe ô tô tự lái BKS: 37A-243.31 của anh Nguyễn Hữu S (1964), ở xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nghệ An, kèm theo giấy đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận

kiểm định xe ô tô. Sau khi thuê được xe ô tô kèm theo giấy tờ xe, Trần Sỹ Tr liên hệ qua điện thoại cho một người đàn ông không rõ họ tên, ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (Trần Sỹ Tr chỉ gặp một lần khi uống Café và biết được người này làm được giấy tờ giả) nhờ làm giả giấy đăng ký xe ô tô thì người này đồng ý. Trần Sỹ Tr chụp ảnh gửi qua mạng xã hội Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31 của anh Nguyễn Hữu S; Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Trần Đức C cho người đàn ông không quen biết ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, nhờ làm giả Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31 mang tên Trần Đức C thì người này đồng ý và hẹn giao Giấy đăng ký xe ô tô giả cho Trần Sỹ Tr tại huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Đến chiều ngày 07/10/2016, Trần Sỹ Tr đi vào huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh gặp và được người đàn ông không quen biết nói trên đưa cho một Giấy đăng ký xe ô tô giả, BKS: 37A-243.31 mang tên Trần Đức C; Trần Sỹ Tr trả cho người đàn ông đó 10.000.000 đồng, rồi lấy Giấy đăng ký xe ô tô giả đi về.

Sau khi làm giả được Giấy đăng ký xe ô tô, Trần Sỹ Tr gọi điện thoại cho anh Phan Tiến D ở thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (là bạn của Trần Sỹ Tr) đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô để vay tiền, thì anh D đồng ý. Tiếp đó, Trần Sỹ Tr gọi điện thoại cho Trần Đức C hẹn ngày hôm sau cùng với Trần Sỹ Tr đi vào thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sáng ngày 08/10/2016, Trần Sỹ Tr điều khiển xe ô tô BKS: 37A-243.31 đến nhà và giao xe ô tô cho Trần Đức C điều khiển, chở Trần Sỹ Tr đi vào thị xã Kỳ Anh. Trên đường đi, Trần Sỹ Tr nói rõ cho Trần Đức C biết là xe ô tô BKS: 37A - 243.31 là do Trần Sỹ Tr thuê và đã làm giả giấy đăng ký xe mang tên Trần Đức C; bây giờ đi vào chỗ anh D là bạn của Trần Sỹ Tr cầm cố xe ô tô cho anh D vay khoảng 300.000.000đ đến 400.000.000đ; giao dịch vay tiền Trần Sỹ Tr đã trao đổi với anh D, Trần Đức C chỉ vào ghi giấy nợ cho Trần Sỹ Tr là được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Sỹ Tr và Trần Đức C đến nhà anh Phan Tiến D, ở tổ dân phố X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến nơi, Trần Sỹ Tr đưa Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31 giả và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô BKS: 37A-243.31 (bản gốc) cho anh Phan Tiến D và đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô để vay của anh D 400.000.000đ, thì anh D đồng ý. Sau khi trao đổi với anh D về việc cầm cố xe ô tô để vay tiền, Trần Sỹ Tr bảo Trần Đức C viết giấy vay tiền với nội dung: Trần Đức C cầm cố xe ô tô BKS: 37A-243.31 vay của anh Phan Tiến D số tiền 400.000.000đ, hạn 15 ngày sau sẽ trả; nếu quá thời hạn trên mà không trả được nợ thì anh Phan Tiến D có quyền bán chiếc xe ô tô nói trên để trừ nợ. Sau khi Trần Đức C viết giấy vay tiền, anh Phan Tiến D nhận xe ô tô BKS: 37A-243.31, Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Trần Đức C, rồi đưa cho Trần Sỹ Tr 300.000.000đ tiền mặt và chuyển khoản qua tài khoản của Trần Sỹ Tr 100.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, Trần Sỹ Tr và

Trần Đức C đi vào thành phố Đà Nẵng thuê khách sạn để nghỉ. Tại đây, Trần Sỹ Tr đã sử dụng số tiền 400.000.000 đồng mua tài khoản cá độ bóng đá trên mạng Internet từ một người đàn ông không quen biết để chơi cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân. Khoảng 03 ngày sau, Trần Sỹ Tr bảo Trần Đức C đi về trước, còn Trần Sỹ Tr ở lại tiếp tục chơi cá độ bóng đá. Khoảng 10 ngày sau, khi đến hạn phải trả xe, anh Nguyễn Hữu S gọi điện yêu cầu Trần Sỹ Tr phải trả xe ô tô, nên Trần Sỹ Tr đã vay mượn được 100.000.000đ đưa đến trả cho anh Phan Tiến D để xin nhận lại xe ô tô thì anh D đồng ý trả xe và giữ lại Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31 giả và Giấy chứng nhận kiểm định. Trần Sỹ Tr đưa xe ô tô BKS: 37A-243.31 cùng giấy đăng ký xe (bản gốc) trả cho anh Nguyễn Hữu S. Sau một thời gian không thấy Trần Sỹ Tr trả nợ, qua tìm hiểu thì biết được Trần Sỹ Tr đã bị Công an tỉnh Nghệ An khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong một vụ án hình sự khác, nên anh Phan Tiến D đến nhà Trần Đức C yêu cầu Trần Đức C trả nợ, nhưng Trần Đức C không trả. Đến ngày 30/11/2021, anh Phan Tiến D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh tố giác Trần Sỹ Tr và Trần Đức C lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trưng cầu giám định Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31, mang tên Trần Đức C; chữ viết trên tờ giấy vay tiền và Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 37A-243.31 do anh Phan Tiến D giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số: 63/PC09-TL, ngày 15/12/2021 và Kết luận giám định số 433/KL-KTHS, ngày 25/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Đức C trên mẫu giấy mượn tiền đề ngày 08/10/2016, là chữ viết và chữ ký của Trần Đức C; Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31, đứng tên chủ xe Trần Đức C là giả; Giấy chứng nhận kiểm định số 0374156 xe ô tô BKS: 37A-243.31 là bản chính, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 37-03D, Chi cục đăng kiểm số 3, Cục đăng kiểm Việt Nam ban hành.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ từ anh Phan Tiến D các vật chứng bao gồm: 01 tờ giấy có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 08 tháng 10 năm 2016, có chữ ký của Trần Đức C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 017771, tên chủ xe Trần Đức C (1993), địa chỉ X, X, Nghệ An, biển số đăng ký 37A-243.31; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0374156 của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova G, biển đăng ký 37A-243.31 có hiệu lực đến hết ngày 04/11/2017. Các vật chứng được chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Trần Sỹ Tr và Trần Đức C đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phan Tiến D số tiền 300.000.000 đồng, nay anh Phan Tiến D không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 36/CT –VKSTXKA ngày 17/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Sỹ Tr và Trần Đức C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Trần Sỹ Tr về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Sỹ Tr và Trần Đức C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tuyên bố Trần Sỹ Tr phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm bổ sung 2009, khoản 1 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Trần Sỹ Tr mức án tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Trần Sỹ Tr mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt 02 tội xử phạt Trần Sỹ Tr mức án 09 năm 09 tháng đến 10 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm bổ sung 2009, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Trần Đức C mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án nhưng được trừ thời gian tạm tù từ ngày 13/4/2022 đến ngày 12/5/2022; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu lưu giữ theo hồ sơ các vật chứng: 01 tờ giấy có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 08 tháng 10 năm 2016, có chữ ký của Trần Đức C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 017771, tên chủ xe Trần Đức C (1993), địa chỉ Diễn Trường, X, Nghệ An, biển số đăng ký 37A-243.31; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0374156 của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova G, biển đăng ký 37A-243.31 có hiệu lực đến hết ngày 04/11/2017; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban

hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Trần Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Trần Sỹ Tr thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Sỹ Tr trình bày ý kiến: Về tội danh, và Điều luật áp dụng đối với Trần Sỹ Tr, hoàn toàn đồng tình với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát; về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với Trần Sỹ Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là quá cao so hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bên cạnh bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có bố tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liền kề để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn Trần Đức C của các bị cáo, cho các bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và các đương sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292

Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đầu tháng 10 năm 2016, Trần Sỹ Tr đã mượn Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của Trần Đức C (khi mượn giấy tờ không nói rõ mục đích để làm gì); đồng thời thuê xe ô tô tự lái BKS: 37A-243.31, kèm theo giấy đăng ký xe của anh Nguyễn Hữu S, rồi chụp ảnh các giấy tờ nói trên gửi qua mạng xã hội nhờ một người không quen biết ở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh làm giả Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31 mang tên Trần Đức C. Sau khi làm được Giấy đăng ký xe ô tô giả, ngày 08/10/2016, Trần Sỹ Tr nói rõ cho Trần Đức C biết là đã làm giả giấy đăng ký xe ô tô BKS: 37A-243.31 mang tên Trần Đức C và nhờ Trần Đức C cùng đi vào nhà anh Phan Tiến D, ở tổ dân phố X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để cầm cố xe ô tô BKS: 37A-243.31 cùng với Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy đăng ký xe ô tô giả. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến nhà anh Phan Tiến D, theo chỉ đạo của Trần Sỹ Tr, Trần Đức C viết giấy vay của anh Phan Tiến D số tiền 400.000.000đ. Trần Sỹ Tr nhận tiền và để lại xe ô tô BKS: 37A-243.31, cùng giấy đăng ký xe ô tô giả cho anh Phan Tiến D để bảo đảm cho khoản vay. Số tiền lừa đảo chiếm đoạt được, Trần Sỹ Tr sử dụng vào việc chơi cá độ bóng đá và chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 ngày sau, khi đến hạn phải trả xe, Trần Sỹ Tr vay mượn được 100.000.000đ đưa cho anh Phan Tiến D để lấy lại xe ô tô BKS: 37A-243.31 đưa về trả lại cho anh Nguyễn Hữu S, còn Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy đăng ký xe ô tô giả anh Phan Tiến D giữ lại để bảo đảm cho khoản tiền vay.

Trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Trần Sỹ Tr là người khởi xướng, Trần Đức C đồng phạm với vai trò giúp sức; Trần Sỹ Tr phạm tội độc lập về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của luật pháp, có đủ cơ sở kết luận, hành vi của Trần Sỹ Tr và Trần Đức C đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoản 3, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.*

Hành vi của Trần Sỹ Tr đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Thực hiện nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự theo Nghị quyết số 41, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về áp dụng điều luật có lợi cho người phạm tội, thì hành vi của Trần Sỹ Tr đã phạm vào tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1, Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tương ứng với khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Sỹ Tr và Trần Đức C sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đây là hành vi khách quan của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, việc Trường mượn giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Trần Đức C và dùng giấy tờ xe ô tô của xe đã thuê để làm giấy tờ giả đã hoàn thành trước khi Trần Đức C biết đó là giấy tờ giả, nên Trần Đức C không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đối với người đàn ông làm giả giấy đăng ký xe ô tô cho Trần Sỹ Tr (theo lời khai của Trần Sỹ Tr), do Trường không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và hành vi của Trần Sỹ Tr Đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá (theo lời khai của Trường), do hành vi diễn ra đã lâu tại thành phố Đà Nẵng nên Trường không nhớ rõ. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Sỹ Tr thành khẩn khai báo, bị cáo Trần Đức C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Trần Sỹ Tr có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Trần Đức C có ông bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên cần xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Xét thấy: Đối với bị cáo Trần Sỹ Tr tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình hoàn Trần Đức C khó khăn thuộc diện cận nghèo, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang chấp hành hình phạt 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93, ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; trong vụ án này, bị cáo là người có dự mưu từ trước, dùng giấy tờ xe đã thuê để nhờ người làm giấy tờ giả của chiếc xe đã thuê, dùng thủ đoạn lợi dụng Trần Đức C là cháu ruột dùng giấy tờ giả thuê người làm trước đó để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị tài sản lớn, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và cần căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với 02 tội, việc tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 93, ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, để quyết định hình phạt chung của hai Bản án thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi Bản án số 39/2022, ngày 30 - 6 - 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có hiệu lực pháp luật;

Đối với bị cáo Trần Đức C do tin tưởng mối quan hệ cậu cháu nên đã cho Trần Sỹ Tr mượn giấy tờ tùy thân, nhưng khi cho mượn không biết việc Trường dùng để làm giả giấy tờ, khi chuẩn bị thực hiện hành vi dùng giấy tờ giả để cầm cố vay tiền của bị hại lúc đó Trần Đức C mới biết, nhưng do quá tin vào lời nói của cậu nên cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, Trần Đức C đồng phạm với vai trò giúp sức để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào, số tiền lừa đảo chiếm đoạt bị cáo không được hưởng lợi đồng

nào, nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, hoàn Trần Đức C gia đình khó khăn; cần xem xét, chiếu cố giảm nhẹ mức hình phạt và căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng của khung liên kề cũng đủ nghiêm. Nhưng dù có chiếu cố đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, gia đình hoàn Trần Đức C khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Trần Sỹ Tr và Trần Đức C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Xét các vật chứng: 01 tờ giấy có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 08 tháng 10 năm 2016, có chữ ký của Trần Đức C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 017771, mang tên Trần Đức C (1993), địa chỉ Diễn Trường, X, Nghệ An, biển số đăng ký 37A-243.31; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0374156 của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova G, biển đăng ký 37A-243.31 có hiệu lực đến hết ngày 04/11/2017, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Sỹ Tr thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm bổ sung 2009, khoản 1 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Trần Sỹ Tr;

Căn cứ khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi năm bổ sung 2009, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Trần Đức C;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, 292, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt:

Xử phạt Trần Sỹ Tr 08(tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 12(mười hai) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt 02 tội xử phạt Trần Sỹ Tr 09(chín)năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án.

Xử phạt Trần Đức C 04(bốn) năm, 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến ngày 12/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ các vật chứng: 01 tờ giấy có tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 08 tháng 10 năm 2016, có chữ ký của Trần Đức C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017771, tên chủ xe Trần Đức C (1993), địa chỉ Diễn Trường, X, Nghệ An, biển số đăng ký 37A-243.31; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0374156 của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova G, biển đăng ký 37A-243.31 có hiệu lực đến hết ngày 04/11/2017.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đức C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Trần Sỹ Tr thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại giam số 3 – Bộ Công an;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư

